TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **156**/2024/HS-ST
Ngày: 15-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lương Khoa

Ông Phạm Quang Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 147/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 và Thông báo số 137/2024/TB-TA ngày 12/8/2024 về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự, đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Minh T (Tên gọi khác: T1), sinh năm 2000, tại Đồng Nai; Đăng ký thường trú: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh T2 (đã chết) và bà Trần Thị Thúy V; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Quốc H**, sinh năm 2000, tại Đồng Nai. Đăng ký thường trú: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Hùng L (đã chết) và bà Hoàng Thị O; Vợ: Võ Thị Thương Á; con: có 02 người con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2024. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Xuân Nhật T3, sinh năm: 2001 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ ngày 07/04/2024, Công an xã X tuần tra kiểm soát tại đoạn đường dân sinh thuộc ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai phát hiện Phạm Quốc H và Huỳnh Minh T đang đi trên xe mô tô biển số 60H5-350.45 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần trước bên phải của Phạm Quốc H có 01 gói nilon kích thước (01 x 03)cm, hàn kín, bên trong có tinh thể màu trắng, H và T khai nhận là ma túy đá (ma túy tổng hợp) vừa mua được đang tìm nơi để sử dụng. Sau đó, Công an xã X tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Quốc H và Huỳnh Minh T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và niêm phong tang vật theo quy định.

Quá trình điều tra xác định: Phạm Quốc H và Huỳnh Minh T là người nghiện ma túy. Vào khoảng 13 giờ ngày 07/04/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Huỳnh Minh T gọi điện qua ứng dụng Messenger cho Phạm Quốc H và rủ H cùng mua ma túy về sử dụng, thì H đồng ý. Khoảng 15 phút sau, H nhắn tin lại cho T, nói T chuyển tiền cho H để đi mua ma túy. Sau đó, T chuyển số tiền 150.000 đồng qua ứng dụng Momo cho H. Sau khi nhận được tiền, H đi đến khu vực ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai tìm gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) mua được 01 tép ma túy đá với số tiền 150.000 đồng. Sau khi mua ma túy, H cất giấu ma túy đựng trong vào trong túi quần phía trước đang mặc rồi đi về đón T. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi H điều khiển xe mô tô biển số 60H5-350.45 chở theo T để đi tìm nơi sử dụng ma túy thuộc ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an xã X kiểm tra, bắt quả tang như đã nêu trên. Tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy đối với H và T, kết quả đều dương tính với ma túy, loại: Methamphetamine.

* Vật chứng vụ án:

- 01 gói nilon kích thước (01 x 03)cm, hàn kín, bên trong có tinh thể màu trắng, thu giữ trong túi quần trước bên phải của Phạm Quốc H, được niêm phong kí hiệu (M);

- 01 xe môtô, nhãn hiệu Airblade, biển số 60H5-350.45 đã qua sử dụng, thu giữ của Phạm Quốc H;

- 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Redmi 6A có gắn sim số 0707.631.085 thu giữ của Huỳnh Minh T.

- 01 điện thoại di động Phạm Quốc H dùng để bàn bạc và nhận tiền do Huỳnh Minh T chuyển để đi mua ma túy, khi đi mua ma túy về H đã làm rớt mất nên không thu hồi được.

* Tại kết luận giám định số 725/KL-KTHS ngày 12/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1426gam, loại: Methamphetamine.

H1 lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,1215gam. Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong kí hiệu số: 725/Kl-KTHS

Tại bản cáo trạng số: 152/CT-VKS-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố các bị cáo Huỳnh Minh T và Phạm Quốc H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh T và Phạm Quốc H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự , bị cáo H có con còn nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T từ 14 tháng đến 16 tháng tù; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Quốc H từ 14 tháng đến 16 tháng tù. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 725/KL-KTHS ngày 12/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ; Sim số 0707.631.085. Tịch thu sung công: 01 xe môtô biển số 60H5-350.45; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 6A

Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Minh T và Phạm Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 14 giờ ngày 07/4/2024, tại đoạn đường dân sinh thuộc ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Công an xã X bắt quả tang Huỳnh Minh T và Phạm Quốc H có hành vi tàng trữ 01 gói nilon, hàn kín, kích thước (01 x 03)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M), T và H khai là ma túy đá (ma túy tổng hợp) cả hai mua về mục đích tàng trữ để sử dụng. Kết quả giám định: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối

lượng: 0,1426gam, loại: Methamphetamine.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Huỳnh Minh T và Phạm Quốc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo có vai trò như nhau. Bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H cùng sử dụng ma túy và chuyển tiền cho H mua ma túy; bị cáo H là người đi mua ma túy về để cả hai cùng sử dụng chung. Vì vậy, bị cáo T và bị cáo H phải chịu chung trách nhiệm hình sự đối với hành vi tàng trữ trái phép số ma túy nói trên.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản và làm gia tăng các loại tội phạm về hình sự, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh hiểm nghèo. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo H có con còn nhỏ, đây là các tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[6] Đối với người phụ nữ ở khu vực ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai mà Phạm Quốc H khai đã bán ma túy cho H, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có cơ sở để xử lý

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 725/KL-KTHS ngày 12/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ chứa vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe môtô, nhãn hiệu Airblade, biển số 60H5-350.45 đã qua sử dụng, thu giữ của Phạm Quốc H. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do H đứng tên chủ sở hữu, đây là xe mô tô H sử dụng để đi mua ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Redmi 6A có gắn sim số 0707.631.085 thu giữ của Huỳnh Minh T. Quá trình điều tra xác định T dùng điện thoại trên để liên lạc rủ nhau và chuyển tiền cho Phạm Quốc H để đi mua ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước đối với điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Redmi và tịch thu tiêu hủy đối với sim số 0707.631.085.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Minh T và Phạm Quốc H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

1.1. Xử phạt: bị cáo Huỳnh Minh T **01** (**một**) năm **06** (**sáu**) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2024.

1.2. Xử phạt bị cáo Phạm Quốc H **01** (**một**) năm **06** (**sáu**) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2024.

2. Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 60H5-350.45; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 6A (Hiện trạng khi nhận: điện thoại bị nứ mặt kính trước);

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 725/KLGĐ-KTHS ngày 12/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 (một) sim số 0707.631.085.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/7/2024).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Minh T và bị cáo Phạm Quốc H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quỳnh Hương